
Bản án số: 161/2021/HS-ST
Ngày: 23 – 3 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hồng Ngọc
Ông Trần Công Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Hùng – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Bùi Văn N. Sinh năm 1993 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Ấp Tân Bắc, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th và Trần Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ từ ngày 24/5/2020 đến ngày 01/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/ Trịnh Vũ Tuấn G, sinh năm 1991 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố 5, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh H và bà Trịnh Thị Th; bị cáo có vợ tên Nguyễn Quỳnh Tr, chưa có con chung; tiền sự: không có; Tiền án: Ngày 28/8/2017, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 08 tháng, phạt bổ sung 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2020 đến ngày 01/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi

khỏi nơi cư trú.

3/ Nguyễn Hùng Q, sinh năm 1984 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp Ngũ Phúc, xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Thu H và 01 con chung; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2020 đến ngày 01/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4/ Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1987 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký HKTT: khu phố 12, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết H và bà Nguyễn Thị L; có vợ tên là Vũ Thị Kim Ng, có 02 con chung; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2020 đến ngày 01/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5/ Vũ Minh T, sinh năm 1988 tại Bình Dương.

Nơi cư trú: khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Nguyễn Thị K; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2020 đến ngày 01/6/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6/ Trần Hoàng H, sinh năm 1996 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố 6, phường Tân Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Hoàng Thị Th; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7/ Nguyễn Trường S, sinh năm 1976 tại Trà Vinh.

Nơi ĐKKHKT: Ấp Ngãi Hội 1, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Huỳnh Thị Kim L; bị cáo có vợ tên là Trần Tuyết Th và có 02 con; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Đình Dương H, sinh năm 1991

2/ Anh Nguyễn Chung Quý A, sinh năm 1991

3/ Anh Phan L, sinh năm 1975

4/ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1994

5/ Anh Nguyễn Thế P, sinh năm 1992

6/ Anh Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1983

7/ Anh Lê Văn B, sinh năm 2001

8/ Anh Phạm Văn O, sinh năm 1999

9/ Anh Trần Tuấn K, sinh năm 1991

10/ Anh Trần Minh D, sinh năm 1993

(Các bị cáo có mặt, những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/5/2020, tại khu đất trống thuộc tổ 7 khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do Bùi Văn N quản lý, N đã sử dụng để thả gà đá, cung cấp cân, cựa gà bằng sắt và các bộ bài tây loại 52 lá để cho nhiều người đến sử dụng đánh bạc bằng các hình thức “đá gà” và đánh bài “binh xập xám” thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu và bán nước giải khát cho người chơi kiếm lời.

Cách thức đánh bạc với hình thức đá gà như sau:

Người tham gia đánh bạc sẽ chọn một trong hai con gà đá với nhau để đặt cược bằng hình thức góp tiền với người có gà cá cược thông qua người điều khiển trận đá gà (trọng tài) gọi là “Đá xô” hay còn gọi là “Bạc trong” hoặc bằng hình thức tự thỏa thuận với nhau không thông qua trọng tài gọi là “Đá hàng xáo” hay gọi là “Đá bạc ngoài”. Hai bên cử người thả gà, khi có hiệu lệnh của trọng tài thì sẽ thả gà ra bãi đất trống để hai con gà đá nhau. Con nào bỏ chạy hoặc nằm im tại chỗ là thua và người đặt cược bên con gà thua sẽ trả tiền cho người đặt cược bên con gà thắng theo số tiền đã thỏa thuận. Với cách thức đánh bạc như trên, vào ngày 24/5/2020 đã diễn ra 02 trận đá gà tại địa điểm do Nam quản lý:

*** Trận đá gà thứ nhất:**

Khoảng 10 giờ ngày 24/5/2020 tại địa điểm trên, Bùi Văn N, Trần Hoàng H, Chương và một người (không rõ nhân thân lai lịch sử dụng con gà có lông màu trắng (gà nhận) của N cá cược đá với con gà có lông màu đỏ (gà điều) của Tám và một số người (không rõ lai lịch) với số tiền cược mỗi bên là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), tổng cộng hai bên là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Trong trận này, Bùi Văn N góp 1.000.000đ (Một triệu đồng), Trần Hoàng H góp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), Chương và một người (không rõ nhân thân lai lịch) góp 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Bên nhóm Tám gồm Tám và một số người (không rõ lai lịch) góp tổng cộng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Nguyễn Trường S cân là người cân gà xác định tỷ lệ thắng thua là 7/10, tức là nhóm N thắng thì được hưởng 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng), còn thua thì trả đủ cho nhóm Tám 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Sau đó, N, H, Tám và một số người (không rõ lai lịch) nhờ S đứng ra thu tiền bên thắng trả cho bên thua (làm biện) và Chương đứng ra làm trọng tài để điều khiển trận đá gà.

Ngoài ra, N và một số người đứng xem đá gà cá cược thắng thua bằng tiền

sử dụng kết quả đá gà nêu trên nhưng không thông qua trọng tài (đá hàng xáo) để cá cược, cụ thể:

+ Nam chọn con gà bên nhóm N cá cược 2.000.000đ (Hai triệu đồng) với Nguyễn Đình Dương H và 1.000.000đ (Một triệu đồng) với 01 (một) người (không rõ lai lịch).

+ Nguyễn Chung Quý A chọn con gà bên nhóm của N cá cược với một người đứng xem bên ngoài (không rõ lai lịch) với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Kết quả gà bên nhóm N thua. S thu tiền của bên nhóm N trả cho bên nhóm của Tám 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Hiếu thắng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và người (không rõ nhân thân lai lịch) thắng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Hiếu cho S số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Quý A thua và đã trả cho người đứng xem bên ngoài (không rõ lai lịch) 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

*** Trận đá gà thứ hai:**

Khoảng 14 giờ cùng ngày, tại địa điểm nêu trên Nguyễn Hoàng P, Trịnh Vũ Tuấn G, Nguyễn Hùng Q và các đối tượng Kiên, Hùng, Tèo, Ong (không rõ lai lịch) cùng sử dụng con gà lông màu vàng đen của Tèo cá cược với con gà lông màu vàng của nhóm các đối tượng Vũ Minh Tuấn, Tuấn Máy và Phú (không rõ lai lịch), với số tiền cược mỗi bên là 9.000.000đ (chín triệu đồng), tổng cộng số tiền hai bên dùng đánh bạc là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

Trong trận này, do gà của nhóm bên P có nhẹ hơn gà của nhóm bên Vũ Minh Tuấn nên hai bên thỏa thuận cược với tỷ lệ thắng thua là 9/10, tức là gà của nhóm P thắng thì được hưởng đủ 9.000.000đ (Chín triệu đồng), nếu thua thì chỉ trả 8.100.000đ (Tám triệu một trăm đồng) và giao cho Chương tiếp tục đứng ra làm trọng tài để điều khiển trận đá gà và thanh toán tiền thắng thua cho hai bên.

Số tiền đánh bạc trong cụ thể: Nhóm P gồm Nguyễn Hoàng P góp 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), Trịnh Vũ Tuấn G góp 1.000.000đ (Một triệu đồng), Nguyễn Hùng Quân góp 1.000.000đ (Một triệu đồng), các đối tượng Kiên, Hùng, Tèo, Ong góp 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Nhóm Vũ Minh Tuấn gồm Vũ Minh Tuấn góp 1.000.000đ (Một triệu đồng), Tuấn Máy và Phú góp tổng cộng 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Ngoài ra, Trần Hoàng H, Nguyễn Thanh T và một số người đứng xem đá gà cá cược thắng thua bằng tiền sử dụng kết quả đá gà nêu trên nhưng không thông qua trọng tài (đá hàng xáo) để cá cược, cụ thể:

+ Trần Hoàng H chọn con gà của bên nhóm P cá cược 1.000.000đ (Một triệu đồng) với một người (không rõ lai lịch).

+ Nguyễn Thanh T chọn con gà của bên nhóm P cá cược 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) với một người (không rõ lai lịch).

Sau khi hai bên thỏa thuận xong, khi Kiên và Tuấn Máy (không rõ lai lịch) đại diện cho hai nhóm mang hai con gà ra sân và đang thả gà đá, thì Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra vào ngày 24/5/2020, Bùi Văn N còn sử dụng địa điểm nêu trên để

cho Nguyễn Đình Dương H, Trần Hoàng H, Phan L, Phạm Văn T, Nguyễn Chung Quý A, Nguyễn Thế P, Lê Văn B và các đối tượng Vinh, Đại, Chương (không rõ lai lịch) tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Bình xập xám” với 02 sòng bạc.

Cách thức đánh bạc bình xập xám như sau: Bộ bài tây gồm 52 lá, được chia cho 04 người, mỗi người 13 lá bài xếp thành 03 hàng (còn gọi là 03 chi) từ nhỏ đến lớn, chi trên 03 lá, 02 chi sau mỗi chi 05 lá. Các chi theo thứ tự từ lớn đến bé gồm: “Thùng phá sảnh” là 05 lá bài liền nhau cùng màu, cùng chất (ví dụ: 2, 3, 4, 5, 6 rô). “Tứ quý” là 05 lá bài trong đó có 04 lá bài cùng số (ví dụ 04 quân 9 và 01 quân J). “Cù lũ” là gồm 01 bộ ba và 01 bộ đôi (ví dụ 03 quân J và 02 quân Q). “Thùng” là gồm những lá bài cùng chất (ví dụ: 2, 3, 5, 7, 9 cơ). “Sảnh” gồm 05 lá bài liên tiếp không cùng một chất (ví dụ: 10 cơ, J chuồn, Q bích, K rô, A bích)... Trường hợp đặc biệt bài “Mậu binh” là bài gồm “Thùng phá sảnh”, “Tứ quý”, 03 cái “Thùng” hoặc 06 đôi. Sau khi chia bài xong, mỗi người sẽ so bài của mình với bài của 03 người còn lại theo từng chi tương xứng. Nếu người nào có bài “Mậu binh” thì sẽ thắng 03 người còn lại. Nếu bài của người nào có chi lớn hơn sẽ thắng bài của tất cả những người có chi bé hơn. Nếu bài của người nào thắng 01 chi, thua 01 chi, hòa 01 chi thì hòa (không có người cầm cái). Nếu người nào có bài mậu binh thì sẽ thắng bài của tất cả những người còn lại và phải nộp từ 10.000đ (Mười nghìn đồng) đến 20.000đ (Mười nghìn đồng) gọi là tiền xâu. Mỗi ván người chơi đặt từ 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) đến 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

- Sòng thứ nhất gồm: Trần Hoàng H sử dụng 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) đánh bạc và bị thua hết. Nguyễn Đình Dương H sử dụng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đánh bạc và bị thua hết. Phan L sử dụng 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) đánh bạc, thắng được 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Ngoài ra, còn có các đối tượng Vinh, Đại (không rõ lai lịch) tham gia đánh bạc và đã ra về nên không xác định được số tiền dùng đánh bạc. Tổng số tiền dùng đánh bạc xác định được là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Sòng thứ hai gồm: Nguyễn Chung Quý A sử dụng 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) đánh bạc và không thắng không thua. Phạm Văn T sử dụng 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) đánh bạc và thua hết 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Nguyễn Thế P sử dụng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đánh bạc và thắng 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Ngoài ra, còn có Chương tham gia đánh bạc và đã nghỉ để làm trọng tài trận đá gà, khi Công an thành phố Biên Hòa bắt quả tang đã bỏ chạy thoát nên không xác định được số tiền dùng đánh bạc. Tổng số tiền dùng đánh bạc xác định được là 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

- Vật chứng được thu giữ gồm:

*** Thu giữ tại chiếu bạc:**

- 02 con gà trống, đã chết nên Cơ quan điều tra đã tiêu hủy.
- 01 cân đồng hồ loại 05kg.
- 20 cuộn băng keo.

- 04 cặp cựa gà bằng sắt.

*** Tài sản thu của những người đánh bạc có liên quan đến đánh bạc gồm:**

- Nguyễn Hoàng P: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).
- Trịnh Vũ Tuấn G: 1.000.000đ (Một triệu đồng).
- Nguyễn Hùng Q: 1.000.000đ (Một triệu đồng).
- Trần Hoàng H: 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).
- Nguyễn Đình Dương H: 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).
- Phan L: 1.000.000đ (Một triệu đồng).
- Phạm Văn T: 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).
- Nguyễn Thế P: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).
- Nguyễn Thanh T: 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng).
- Nguyễn Chung Quý A: 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).
- Lê Văn B: 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).
- Nguyễn Trường S: 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

*** Tài sản không liên quan đến vụ đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang tạm giữ:**

- Nguyễn Hoàng P: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).
- Trịnh Vũ Tuấn G: 9.000.000đ (Chín triệu đồng).
- Nguyễn Trường S: 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng).
- Nguyễn Hùng Q: 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng).
- Bùi Văn N: 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền bán nước giải khát của Bùi Văn N đưa cho B giữ.

- Nguyễn Đình Dương H: 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 60B1-565.08; 02 xe mô tô biển số 60F3-344.54 và 60B8-879.05 chưa rõ chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 73/CT - VKS-HS ngày 11/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố các bị cáo Bùi Văn N, Trịnh Vũ Tuấn G, Nguyễn Hùng Q, Nguyễn Hoàng P, Vũ Minh T, Trần Hoàng H và Nguyễn Trường S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Đồng thời, tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS (không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51, áp dụng thêm Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 321 - BLHS đối với bị cáo Giang); Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Đề nghị xử phạt:

- + Phạt bị cáo N số tiền từ 35.000.000đ đến 40.000.000đ.
- + Phạt bị cáo G mức án từ 04 tháng tù đến 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo N số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.
- + Phạt bị cáo Q từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ; bị cáo P từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ; bị cáo T từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ; bị cáo H từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ; bị cáo S từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 24/5/2020, tại khu đất thuộc tổ 7, khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, do Bùi Văn N quản lý, N sử dụng địa điểm này để cung cấp dụng cụ và cùng với Trần Hoàng H, Nguyễn Trường S và các đối tượng Chương, Tám và những người (không rõ nhân thân lai lịch) thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức “đá gà”, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, Trịnh Vũ Tuấn G, Nguyễn Hùng Q, Nguyễn Hoàng P, Vũ Minh T và các đối tượng Kiên, Hùng, Tèo, Ong, Phú và những người (không rõ lai lịch) thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức “đá gà”, với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng). Khi nhóm của G, Q, P, T và các đối tượng (không rõ lai lịch) mang hai con gà ra sân và đang thả gà để đá thì bị Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, N còn tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà không thông qua trọng tài (đá hàng xáo) với số tiền dùng đánh bạc là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), gồm: N với Nguyễn Đình Dương H đánh bạc với số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), N và một người (không rõ lai lịch) đánh bạc với số tiền 2.000.000đ (Một triệu đồng). Như vậy, hành vi của các bị cáo Bùi Văn N, Trịnh Vũ Tuấn G, Nguyễn Hùng Q, Nguyễn Hoàng P, Vũ Minh T, Trần Hoàng H và Nguyễn Trường S đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng nên cần xử phạt các bị cáo mức án đủ nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành những người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhận thấy:

+ Bị cáo Bùi Văn N là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc ăn tiền, bị cáo cung cấp dụng cụ và sử dụng địa điểm do bị cáo quản lý để làm nơi đánh bạc. Do đó, bị cáo có vai trò cao nhất trong đồng phạm.

+ Bị cáo G là người có một tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo tích cực tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Do đó, bị cáo có vai trò thấp hơn bị cáo N.

+ Các bị cáo Q, P, T, H đều tích cực tham gia đánh bạc nên vai trò của các bị cáo ngang nhau nhưng thấp hơn bị cáo N và G.

+ Bị cáo S tuy không tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền nhưng bị cáo giúp sức làm trọng tài, cân gà, thu tiền nên bị cáo có vai trò thấp nhất trong đồng phạm.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo G có một tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội là tái phạm (điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS), các bị cáo còn lại đều không có.

[5] Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt; không có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo G); các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo N, Q, P, T, H và S ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo là đủ nghiêm. Riêng đối với bị cáo G thì cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục và cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo G mới đủ nghiêm.

[6] Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 cân đồng hồ loại 05kg; 20 cuộn băng keo; 04 cặp cựa gà bằng sắt cần tịch thu tiêu hủy.

+ Tài sản thu giữ của những người đánh bạc dưới đây cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm:

- Nguyễn Hoàng P: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).
- Trịnh Vũ Tuấn G: 1.000.000đ (Một triệu đồng).
- Nguyễn Hùng Q: 1.000.000đ (Một triệu đồng).
- Trần Hoàng H: 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).
- Nguyễn Đình Dương H: 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).
- Phan L: 1.000.000đ (Một triệu đồng).
- Phạm Văn T: 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).
- Nguyễn Thế P: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).
- Nguyễn Thanh T: 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng).
- Nguyễn Chung Quý A: 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).
- Lê Văn B: 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).
- Nguyễn Trường S: 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền của các bị cáo để bảo đảm thi hành án cụ thể như sau:

- Nguyễn Hoàng P: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).
- Trịnh Vũ Tuấn G: 9.000.000đ (Chín triệu đồng).
- Nguyễn Trường S: 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng).
- Nguyễn Hùng Q: 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng).
- Bùi Văn N: 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 60B1-565.08 thu giữ của Nguyễn Đình Dương H chưa làm rõ được chủ sở hữu; 02 xe mô tô biển số 60F3-344.54 và 60B8-879.05 chưa rõ chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử

lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 (không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Giang); Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); riêng bị cáo G áp dụng thêm Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 321 - BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1/ Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn N, Trịnh Vũ Tuấn G, Nguyễn Hùng Q, Nguyễn Hoàng P, Vũ Minh T, Trần Hoàng H và Nguyễn Trường S phạm tội “Đánh bạc”.

2/ Xử phạt:

2.1/ Bị cáo Bùi Văn N 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

2.2/ Bị cáo Trịnh Vũ Tuấn G 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/5/2020 đến ngày 01/6/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Vũ Tuấn G số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

2.3/ Bị cáo Nguyễn Hùng Q 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

2.4/ Bị cáo Nguyễn Hoàng P 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

2.5 Bị cáo Vũ Minh T 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

2.6/ Bị cáo Trần Hoàng H 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

2.7/ Bị cáo Nguyễn Trường S 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1/ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cân đồng hồ loại 05kg; 20 (hai mươi) cuộn băng keo; 04 (bốn) cặp cựa gà bằng sắt (Theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 04/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

3.2/ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền cụ thể như sau:

- Nguyễn Hoàng P: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Trịnh Vũ Tuấn G: 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- Nguyễn Hùng Q: 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- Trần Hoàng H 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Đình Dương H: 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

- Phan L: 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- Phạm Văn T: 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Thế P: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Thanh T: 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng).
- Nguyễn Chung Quý A: 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).
- Lê Văn B: 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).
- Nguyễn Trường S: 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

3.3/ Tiếp tục tạm giữ số tiền của các bị cáo sau để bảo đảm thi hành án cụ thể:

- Nguyễn Hoàng P: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).
- Trịnh Vũ Tuấn G: 9.000.000đ (Chín triệu đồng).
- Nguyễn Trường S: 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng).
- Nguyễn Hùng Q: 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng).
- Bùi Văn N: 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

(Toàn bộ các khoản tiền nêu trên được nộp theo các biên lai thu tiền số 000494 và 000495 ngày 04/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

4/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (7);
- VKSND thành phố Biên Hòa (1);
- Cơ quan CSĐT công an TP. Biên Hòa (1);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hương

